**Ngày chuẩn bị: / /2021**

**Tuần: 5,6**

**Tiết: 5,6**

**BÀI 4: KÍ HIỆU VÀ BẢNG CHÚ GIẢI BẢN ĐỒ**

**TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

a. **Đọc** được các kí hiệu và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.

b. **Biết** đọc bản đồ, **xác định** được vị trí của các đối tượng địa lí trên bản đồ.

c. **Biết** tìm đường đi trên bản đồ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

**a.1**. Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập

**a.2.** Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

**b. Năng lực Địa lí**

**b.1.** Nhận thức khoa học Địa lí : Xác định được vị trí của các đối tượng địa lí trên bản đồ.

**b.2**. Tìm hiểu Địa lí : Sử dụng các công cụ của Địa lí học (tranh ảnh, video, văn bản…) để đọc bản đồ, xác định được vị trí của các đối tượng địa lí trên bản đồ.

**b.3**. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm đường đi trên bản đồ bất kì.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ : Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.

- Trung thực : Tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm)

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Một số bản đổ giáo khoa như bản đổ hình thể, các miển tự nhiên, bản đồ địa hình tỉ lệ lớn, bản đổ hành chính,...

- Các bản đồ trong SGK: bản đổ hành chính Việt Nam; bản đồ tự nhiên thế giới bán cầu Tây, bán cầu Đông; một số bản đồ địa phương có tỉ lệ lớn như bản đồ các điểm du lịch để HS vận dụng cách tìm đường đi trên bản đồ

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi.

**III. Dự kiến phân chia tiết dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiết theo PPCT | Dự kiến nội dung | Ngày dạy | | | |
| Lớp  A1 | Lớp  A2 | Lớp  A3 | Lớp  A4 |
| 5 | Mục 1,2 |  |  |  |  |
| 6 | Mục 3 |  |  |  |  |

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**\* Mục tiêu**

Tạo hứng thú và kích thích sự tò mò của học sinh.

**\* Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đưa ra tình huống: Trang, Mai và Minh đang có một chuyến đi chơi cùng nhau. Nhưng đi đến một ngã tư thì các bạn ấy quên đường mất rồi.  + Bạn Trang rất lo lắng: Bây giờ chúng ta đi đường nào nhỉ?  + Mai: Yên tâm, tớ có bản đồ ở đây.  + Minh: Bản đồ trong chiếc điện thoại thông minh này sẽ dẫn đường cho ta đến mọi nơi ta muốn.  - Vấn đề bạn Trang lo lắng đã được Mai và Minh giải quyết rồi |  |

**Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**

HS hoạt động theo cặp đôi 3 phút :

? Các bạn trong tình huống trên đang gặp phải vấn đề gì? Có những cách nào để giải quyết vấn đề đó?

**Bước 3: Báo cáo kết quả làm việc**

HS báo cáo sản phẩm của cặp.

**Bước 4**: **Đánh giá và chốt kiến thức**

*Bản đồ có vai trò rất quan trọng trong học tập và đời sống. Vậy trên bản đồ có các kí hiệu gì? Làm thế nào để tìm đường đi trên bản đồ. Nội dung bài học hôm nay sẽ giúp các em có được các kĩ năng đọc và sử dụng bản đồ.*

**B. Hoạt động 2: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung - tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **\* Mục tiêu**: 1.a,b; 2.a.1, 2.b.1, 2.b.2  **\* Tổ chức hoạt động**  **Bước 1:** Giao nhiệm vụ  **Nhiệm vụ 1- Cá nhân:** Dựa vào thông tin mục 1, hình 1, em hãy cho biết:  + Kí hiệu bản đồ là gì?  + Kí hiệu bản đồ thể hiện những đặc điểm nào của đối tượng địa lí?  + Các loại kí hiệu bản đồ?  + Kể thêm tên một số đối tượng địa lí được thể hiện bằng các loại kí hiệu: điểm, đường, diện tích ..?  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ  - HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và làm việc cá nhân.  GV quan sát trợ giúp nếu cần.  **Bước 3:** HS báo cáo kết quả làm việc  - Gọi đại diện một HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung  **Dự kiến sản phẩm**  - Kí hiệu bản đồ là các dấu hiệu quy ước để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.  - Kí hiệu bản đồ thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phẩn của các đối tượng địa lí.  - Có 3 loại kí hiệu: Điểm, đường, diện tích  - Một số đối tượng địa lí được thể hiện bằng các loại kí hiệu: điểm, đường, diện tích:  + Những đối tượng địa lí được biểu hiện bằng kí hiệu điểm: Cảng biển, sân bay, lúa, lạc, mía, cà phê, cao su, quế, trâu bò, lợn, thiếc, sắt, mangan, crom, cơ khí, vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản.  + Những đối tượng địa lí được biểu hiện bằng kí hiệu đường: Ranh giới quốc gia, ranh giới tỉnh, đường ô tô, đường sắt, hướng tấn công của quân ta...  + Những đối tượng địa lí được biểu hiện bằng kí hiệu diện tích: Bãi tôm, bãi cá, vùng trồng lúa, vùng trồng cây công nghiệp …  **Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh  - Chuẩn kiến thức:  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ học tập: HĐ cặp đôi  GV: Cho HS quan sát Hình 2. HS thảo luận theo nhóm cặp đôi nội dung sau:  ? Cho biết bảng chú giải nào của bản đồ hành chính, bảng chú giải nào của bản đồ tự nhiên.  ? Kể ít nhất ba đối tượng địa lí được thể hiện trên bản đồ hành chính và ba đối tượng địa lí được thề hiện trên bản đồ tự nhiên.  ? Đọc thông tin mục ***“ em có biết”,*** cho biết: Bảng chú giải thường được bố trí ở vị trí nào trên bản đồ? Thứ tự các kí hiệu trong bảng chú giải được sắp xếp như thế nào?  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ  HS HĐ cá nhân- trao đổi cặp  GV quan sát trợ giúp nếu cần.  **Bước 3:** HS báo cáo kết quả làm việc  - Gọi đại diện một cặp trả lời, cặp khác nhận xét, bổ sung  **Dự kiến sản phẩm**  - Thông qua các kí hiệu và nội dung cho thấy bảng chú giải bên trái thuộc bản đổ tự nhiên và bên phải thuộc bản đổ hành chính.  - Trong bảng chú giải của bản đồ hành chính thể hiện các đối tượng: Thủ đô, thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố, thị xã đó là những đơn vị hành chính và các đối tượng khác như biên giới quốc gia, ranh giới tỉnh, giao thông, sông ngòi,...  - Trong bảng chú giải của bản đổ tự nhiên thể hiện: phân tầng độ cao, độ sâu (đậm,nhạt), đỉnh núi, điểm độ sâu, sông ngòi,...  - Các kí hiệu được giải thích trong bảng chú giải, thường đặt phía dưới bản đồ hoặc những khu vực trống trên bản đồ.  - Thứ tự các kí hiệu trong bảng chú giải được sắp xếp phụ thuộc vào nội dung chính mà bản đồ thể hiện.  **Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh  - Chuẩn kiến thức:  **\* Mục tiêu:** 1. b; 2.a.1, 2.b.1, 2.b.2  **\* Tổ chức hoạt động**  **Nhiệm vụ 1: Cá nhân**  **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu HS tìm hiểu các bước khi đọc một bản đổ trong sách giáo khoa trong thời gian 2 phút:  ? Nêu các bước khi đọc một bản đồ?  ? Trình bày cách đọc bản đồ trên 1 bản đồ cụ thể?  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ  - HS: Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ  - GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS ( nếu cần)  **Bước 3.** Báo cáo, thảo luận  + Yêu cầu HS lên bảng trình bày  + HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ  **Bước 4.** GV nhận xét, đánh giá , chốt  GV kết luận và chuyển mục tiếp theo.  **Nhiệm vụ 2: Nhóm nhỏ**  **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV hướng dẫn HS quan sát bản đồ tự nhiên thế giới nửa cầu tây và bản đồ hành chính Việt nam.  GV chia lớp thành 4 thực hiện các nhiệm vụ: .  **Nhóm 1, 3:**  ? Đọc bản đồ tự nhiên thế giới nửa cầu Tây trang 96 - 97 SGK. Hoàn thành phiếu học tập số 1:   |  |  | | --- | --- | | Tên bản đồ |  | | Tỉ lệ bản đồ |  | | Bảng chú giải thể hiện các yếu tố |  |   ? Xác định trên bản đồ các dãy núi, các dòng sông, các đồng bằng.  **Nhóm 2, 4:** Đọc bản đồ hành chính Việt Nam SGK. Hoàn thành phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | Tên bản đồ |  | | Tỉ lệ bản đồ |  | | Bảng chú giải thể hiện các yếu tố |  |   ? Xác định trên bản đồ thủ ? các thành phố trực thuộc Trung ương và tỉnh nơi em sinh sống?  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ  - HS: Tiếp nhận nhiệm vụ : HĐ các nhân- trao đổi nhóm  - GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS ( nếu cần)  **Bước 3.** Báo cáo, thảo luận  + Đại diện nhóm trình bày  + Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  **Bước 4.** GV nhận xét, đánh giá , chốt | **1. Tìm hiểu kí hiệu và bảng chú giải bản đồ.**  **a. Kí hiệu bản đồ**  - Ký hiệu BĐ là những dấu hiệu quy ước ( mầu sắc, hình vẽ) thể hiện đặc trưng các đối tượng địa lý trên bản đồ.  - Các loại ký hiệu: Kí hiệu điểm, kí hiệu đường, kí hiệu diện tích.  **b. Bảng chú giải**  - Trong bảng chú giải của bản đố hành chính thể hiện các đối tượng: Thủ đô, thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố, thị xã đó là những đơn vị hành chính và các đối tượng khác như biên giới quốc gia, ranh giới tỉnh, giao thông, sông ngòi,...  - Trong bảng chú giải của bản đồ tự nhiên thể hiện: phân tầng độ cao, độ sầu (đậm, nhạt), đỉnh núi, điểm độ sâu, sông ngòi,...  **2.Tìm hiểu cách đọc và sử dụng một số bản đồ thông dụng**  **a. Cách đọc bản đồ**  - Đọc tên bản đồ để biết nội dung và lãnh thổ được thể hiện  - Biết tỉ lệ bản đồ để tính khoảng cách giữa các đối tượng  - Đọc kí hiệu để nhận biết các đối tượng  - Xác định các đối tượng địa lí cẩn quan tâm trên bản đồ.  - Trình bày mối quan hệ của các đối tượng địa lí.  **b. Đọc bản đồ tự nhiên và bản đồ hành chính**  **- Đọc bản đồ tự nhiên:**   |  |  | | --- | --- | | Tên bản đồ | Bản đồ tự nhiên thế giới nửa cầu tây | | Tỉ lệ bản đồ | 1: 110 000 000 | | Bảng chú giải thể hiện các yếu tố | Các yếu tố phân tầng địa hình, sông, hồ, dãy núi,… |   - Xác định:  Các dãy núi: Rốc – ki; An – đét  Các đồng bằng: A-ma-zôn; Pam - pa  Các dàng sông: Sông Mi- xi- xi- pi; A-ma-zôn  **- Đọc bản đồ hành chính**   |  |  | | --- | --- | | Tên bản đồ | Bản đồ hành chính Việt nam. | | Tỉ lệ bản đồ | 1: 10 000 000 | | Bảng chú giải thể hiện các yếu tố | Các đơn vị hành chính *( cấp tỉnh, thành phố trực thuộc TW)*, các ranh giới |   - Xác định:  Thủ đô: Hà Nội  Các TP trực thuộc TW: Hải Phòng, TP HCM  Tỉnh: Hưng Yên. |

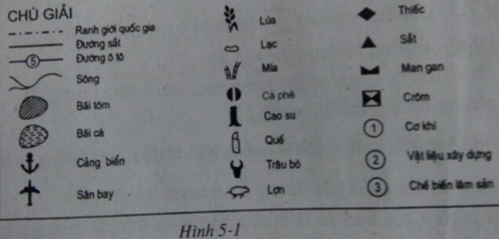
**C. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (4 phút)**

**\* Mục tiêu***:* 1.a,b; 2.a.1, 2.b1,2

**\* Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1.** Chuyển giao nhiệm vụ

**Bài 1**



Dựa vào bảng chú giải trên hãy kể tên:

- Những đối tượng địa lí được biểu hiện bằng kí hiệu điểm:

- Những đối tượng địa lí được biểu hiện bằng kí hiệu đường.

- Những đối tượng địa lí được biểu hiện bằng kí hiệu diện tích.

**Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3.** Báo cáo, thảo luận

+ Đại diện nhóm báo cáo

+ Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.

**Bước 4:**

GV nhận xét, đánh giá , chốt

**Dự kiến sản phẩm:**

 Những đối tượng địa lí được biểu hiện bằng kí hiệu điểm:

+ Cảng biển, sân bay, lúa, lạc, mía, cà phê, cao su, quế, trâu bò, lợn, thiếc, sắt, mangan, crom, cơ khí, vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản.

- Những đối tượng địa lí được biểu hiện bằng kí hiệu đường.

+ Ranh giới quốc gia, đường sắt, sông.

- Những đối tượng địa lí được biểu hiện bằng kí hiệu diện tích.

+ Bãi tôm, bãi cá.

**\* Giao nhiệm vụ về nhà:**

- Học bài cũ.

- Chuẩn bị mục 3/ trang 111.

- *Truy cập Internet để tìm hiều về cách tìm đường đi trên Goog Maps dưới các gợi ý:*

+Thế nào là Google Maps?

+ Để sử dụng được Google Maps cần có điều kiện gì?

+ Để tìm đường đi Google Maps, cần thực hiện theo các bước nào?

=================

**Tiết 5**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú, kích thích sự tò mò tìm hiểu bài mới của HS.

**\* Tổ chức hoạt động**

- Gv đưa ra tình huống:

Gia đình Nam muốn đi lên công viên Bách Thảo – Hà Nội chơi. Nhưng đi được nửa đường thì bố Nam không nhớ chính xác đường đi. Theo em gia đình Nam cần làm gì để tiếp tục chuyến đi?

- HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi về tình huống

- HS báo cáo kết quả , nhận xét bổ sung

Dự kiến sản phẩm:

# - Gia đình Nam có thể hỏi đường người đi đường; mua bản đồ để xem; dùng ứng dụng chỉ đường trên Google Maps

- GV nhận xét, đánh giá kết quả của HS và kết nối vào bài học

**B. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung – Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| *\** **Mục tiêu:**1b,1c; 2.a.2, 2.b.2, 2.b.3  **\* Tổ chức hoạt động:**  ***Bước 1:*** Giao nhiệm vụ  **1**. Đề tìm đường đi trên bản đồ, cần thực hiện theo các bước nào?  GV lựa chọn một tờ bản đồ du lịch của một thành phố nào đó hay sơ đồ một khu du lịch, một khu vực của thành phố. Sau đó giới thiệu minh họa các bước để tìm đường đi.  - HS quan sát  **2**. GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận KT khăn trải bàn: GV phát phiếu học tập là hình 3. Một phần bản đồ du lịch thành phố Đà Lạt.  ? Tìm trên bản đồ hình 3 các địa điểm: Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Ga Đà Lạt, Bảo tàng Lâm Đồng.  ? Đánh dấu rồi mô tả đường đi từ Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt đến Ga Đà Lạt, từ Ga Đà Lạt đến Bảo tàng Lâm Đồng  **Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ  - HS: Tiếp nhận nhiệm vụ: HĐ cá nhân- trao đổi nhóm  - GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS ( nếu cần)  **Bước 3.** Báo cáo, thảo luận  + Đại diện nhóm lên trình bày  + Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  **Dự kiến sản phẩm:**  1. Các địa điểm:  - Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt: nằm trên đường Yersin, cạnh hồ Hồ Xuân Hương và SVĐ trường CĐSP Đà Lạt  - Ga Đà Lạt: Nằm giữa hai đường Nguyễn Trãi và Phạm Hồng Thái  - Bảo tàng Lâm Đồng: Nằm cạnh đường Hùng Vương và Khe Sanh  2. Mô tả đường đi từ Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt đến Ga Đà Lạt: đi đường Yersin ra đường Nguyễn Trãi. Trên trục đường Yersin - Nguyễn Trãi - Quang Trung, điểm ga Đà Lạt nằm ở bên phí tay phải.  - Mô tả đường đi từ Ga Đà Lạt đến Bảo tàng Lâm Đồng: Từ ga Đà Lạt, ra đường Nguyễn Trãi. Giữa ngã tư Nguyễn Trãi - Yersin, rẽ vào đường Phạm Hồng Thái. Rẽ phải ở ngã ba đầu tiên, sau đó tiếp tục đi thẳng ở ngã tư Trần Hưng Đạo - Hùng Vương.  **Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá , chốt  GV kết luận và chuyển mục tiếp theo. | **3. Tìm đường đi trên bản đồ**  ***a. Tìm đường đi trên bản đồ giấy***  Để tìm đường đi trên bản đồ, cần thực hiện theo các bước sau:  ***Bước 1:*** Xác định nơi đi và nơi đến, hướng đi trên bản đồ.  ***Bước 2:*** Tìm các cung đường có thể đi và lựa chọn cung đường thích hợp với mục đích (ngắn nhất, thuận lợi nhất hoặc yêu cầu phải đi qua một số địa điềm cần thiết), đảm bảo tuân thủ theo quy định của luật an toàn giao thông.  ***Bước 3:*** Dựa vào tỉ lệ bản đồ để xác định khoảng cách thực tế sẽ đi.  - Từ Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt xuôi theo đường Yersin tới ngã tư đường Nguyễn Trãi - Yersin (khoảng 600 m), sau đó đi về hướng Đông Bắc (khoảng 500 m), rẽ phải sẽ là Ga Đà Lạt.  - Từ Ga Đà Lạt đến ngã tư Nguyễn Trãi - Yersin (khoảng 500 m), từ ngã tư đó đi theo đường Phạm Hồng Thái (khoảng 1 km) đến đường Hùng Vương. Bảo tàng Lầm Đổng nằm trên đường Hùng Vương. |

**C. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**\* Mục tiêu:** 1.b. 2.a.1, 2.b.2

**\* Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ cho học sinh:

**Bài 1( SGK/112)**

Khi thể hiện các đối tượng: sông, mỏ khoáng sản, vùng trồng rừng, ranh giới tỉnh, nhà máy trên bản đồ người ta dùng loại kí hiệu nào?

**Bài 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Dựa vào Lược đồ kinh tế vùng Đồng bằng Sông Hồng, em hãy cho biết:  + Trung tâm công nghiệp lớn nhất của vùng? Kể tên các ngành công nghiệp của trung tâm đó?  + Vườn quốc gia Cát Bà thuộc tỉnh nào?  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS dựa vào kiến thức đã học trong bài để tra lời câu hỏi.  **Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc  **Bước 4**: Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs. |  |
| **Lược đồ kinh tế vùng Đồng bằng Sông Hồng** |

**Dự kiến sản phẩm:**

**Bài 1:**

* Sông, ranh giới tỉnh được thể hiện bằng kí hiệu đường.
* Vùng trồng rừng được thể hiện bằng kí hiệu diện tích.
* Nhà máy, mỏ khoáng sản được thể hiện bằng kí hiệu điểm.

**Bài 2:**

- Trung tâm CN lớn nhất: Hà Nội

- Các ngành CN: Luyện kim, cơ khí, hóa chất, SX vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, Sx hàng tiêu dùng.

- Vườn quốc gia Cát Bà thuộc tỉnh Hải Phòng

**D. Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**\* Mục tiêu**

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

**\* Tổ chức hoạt động**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về ứng dụng tìm đường đi trên Goog Maps**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ học tập

HĐ cặp đôi trao đổi về nhiệm vụ GV giao từ tiết 4

? Thế nào là Google Maps?

? Để sử dụng được Google Maps cần có điều kiện gì?

? Để tìm đường đi Google Maps, cần thực hiện theo các bước nào?

**Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi cặp

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS ( nếu cần)

**Bước 3.** Báo cáo, thảo luận

+ Đại diện 1 cặp đôi báo cáo

+ Các cặp khác theo dõi, nhận xét.

**Dự kiến sản phẩm**

Tìm đường đi trên Goog Maps

- Để sử dụng Google Maps cần có các thiết bị điện tử thông minh như: điện thoại, máy tính bảng,… Bản đồ được hiển thị thông qua trang web: <http://www.google.com/maps>, hoặc có thể tải về thông qua các ứng dụng

- Các bước để tìm đi Google Maps:

***Bước 1:*** MởGoogle Maps trên các thiết bị. Bản đồ hiển thị trên Google Maps đặt mặc định phần phía trên là hướng bắc.

***Bước 2:*** Để tìm một địa điểm, ta nhập tên địa điểm vào ô tìm kiếm, sau đóGoogle Maps sẽ tự động đánh dấu địa điểm đó bằng dấu chấm tròn có màu sắc nổi bật để nhận diện.

***Bước 3:*** Để tìm đường đi từ một địa điểm đến một địa điểm khác, ta cần nhập tên hai địa điểm vào ô nơi đi, nơi đến. Google Maps sẽ đưa ra kết quả bao gồm: khoảng cách, đường đi, hướng di chuyển,…

**Bước 4.** GV nhận xét, đánh giá , chốt

GV kết luận và thực hiện thao tác trên phông chiếu để HS quan sát, ghi nhớ các bước.

**Nhiệm vụ 2: HS thực hiện ở nhà**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ học tập

? Đọc các kí hiệu bản đồ trên bản đồ của tỉnh mình.

*?*Em hãy sử dụng Google Maps để tìm đường đi từ sân bay Nội Bài đến Nhà hát Lớn Hà Nội.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS: trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

**- Dự kiến sản phẩm:**

- HS dựa vào bản đồ của tỉnh, đọc các kí hiệu trên bản đồ tỉnh mình.

***-*** HS sưu tầm bản đồ, ứng dụng bản đồ trên thiết bị điện tử để thực hiện nhiệm vụ.

**\* Giao nhiệm vụ về nhà**

- Học bài

- Chuẩn bị bài 5: Lược đồ trí nhớ:

Đọc thông tin trong sách và trả lời các câu hỏi